

Bản án số: 132/2022/DS-PT

Ngày: 19 -12 -2022

V/v “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Ông Phạm Tiến Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 và 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2022/TLPT ngày 19/10/2022 về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lữ Thị T, sinh năm 1949; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, Kp Trung Lợi, thị trấn T, huyện T(nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (có mặt)

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T:*** Ông Đỗ Hiền N– Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Nhơn – Danh; địa chỉ: 231/96 Dương Bá Trạc, phường 01, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Ông Lữ Văn T, sinh năm 1943; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, Kp Trung Lợi, thị trấn T, huyện T(nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (đã chết năm 2020)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Lữ Thị Thu T1, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: 378C, tổ 19, khu 1B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Lữ Văn T:

-Bà Lữ Thị Thu V, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố 5, thị trấn T, huyện T, (nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

-Bà Lữ Thị Minh H, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố 5, thị trấn T, huyện T(nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (có mặt)

-Ông Lữ Minh H, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp 2, xã T1, huyện T (nay là phường Thành Tâm, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

-Bà Lữ Thị H1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 5, ấp 4, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành (nay là phường Minh Lập, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

-Ông Lữ Minh C, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 5, xã T1, huyện T (nay là phường Thành Tâm, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Ông Lữ Minh Q, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố 5, thị trấn T, huyện T (nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Lữ Minh Q:* Luật sư Hoàng Minh Q1 –Văn phòng Luật sư Hoàng Minh Bình Phước; địa chỉ: 491, quốc lộ 14, Thành phố X, tỉnh Bình Phước (có mặt)

-Bà Lữ Thị H2, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 4, xã L, huyện T (nay là phường Minh Lập, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (có mặt)

-Bà Lữ Thị C1, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 3, thị trấn T, huyện T(nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (đã chết ngày 17/6/2022)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bà Lữ Thị C1:

-Ông Trần Văn T2, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 3, thị trấn T, huyện T(nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

-Trần Thị Thanh T3, sinh năm 2001; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 3, thị trấn T, huyện T(nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước

-Trần Văn T4, sinh năm 2004; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 3, thị trấn T, huyện T(nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Ngọc H3, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố 5, thị trấn T, huyện T(nay là phường Hưng Long, TX. Chơn Thành), tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn Bà Lữ Thị T, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Ông Lữ Minh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - nguyên đơn Bà Lữ Thị T trình bày:

Cụ ông Lữ Văn C2, sinh năm 1916 (1918), chết năm 1974 và cụ bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1923, chết ngày 15/8/1989 sinh được 03 người con, gồm Bà Lữ Thị T, Ông Lữ Văn T, ông Lữ Văn K1(chết năm 1972). Ngoài ra, không còn con ruột, con nuôi nào khác. Ông bà nội, ngoại của bà T cũng đã chết rất lâu, không nhớ năm nào. Khi Cụ ông Lữ Văn C2 và cụ bà Nguyễn Thị K chết không để lại di chúc, có để lại di sản thừa kế là thửa đất có diện tích 399,5m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Phước, cho đến khi cụ bà Nguyễn Thị K chết thì thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi còn sống thì Ông Lữ Văn T sống chung cùng với cha, mẹ. Đến năm 2009 thì Ông Lữ Văn T đã kê khai để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất này và quản lý, sử dụng từ đó cho đến nay. Sau khi phát hiện, bà T đã làm đơn khiếu nại và UBND huyện Chơn Thành đã ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Ông Lữ Văn T.

Nay Bà Lữ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế là thửa đất có diện tích 399,5m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Phước, bà T yêu cầu được chia đất là 130,72m², trong đó có 100m² đất thổ cư (chiều ngang 04m, chiều sâu 32,68m) trong tổng diện tích đất cha mẹ để lại. Bà T yêu cầu được nhận bằng tài sản.

2. Bị đơn Ông Lữ Văn T trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lữ Thị T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Bà Lữ Thị Thu T1 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa trình bày:

Bà Lữ Thị Thu T1 là con của ông Lữ Văn K1, sinh năm: 1946, chết năm năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thu C3, sinh năm 1953. Ông K1 và bà C kết hôn 1972, đến 20/10/1972 thì bà C sinh Bà Lữ Thị Thu T1, khi Ông K1 chết thì chị T2 chưa được sinh ra. Ngoài ra Ông K1 không còn người con nào khác. Ông K1 chết khi đi lính nên không để lại di chúc. Ông K1 chết trước cụ bà Nguyễn Thị K nên chị T2 yêu cầu Tòa án giải quyết xác định thửa đất có diện tích 399,5m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Phước hiện nay do Ông Lữ Văn T đang quản lý, sử dụng là tài sản do ông bà nội là Cụ ông Lữ Văn C2 và cụ bà Nguyễn Thị K chết để lại và yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất này, yêu cầu nhận 01 phần thừa kế thế vị từ cha là ông Lữ Văn K1 và yêu cầu nhận bằng giá trị.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Lữ Văn T

Bà Lữ Thị Thu V trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lữ Thị T

Bà Lữ Thị Minh H trình bày tại phiên tòa như sau: Bà H không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lữ Thị T và Bà Lữ Thị Thu T1.

Ông Lữ Minh H trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lữ Thị T

Bà Lữ Thị H1 trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lữ Thị T

Ông Lữ Minh C trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lữ Thị T

Ông Lữ Minh Q trình bày tại phiên tòa như sau: Ông Lữ Minh Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lữ Thị T và Bà Lữ Thị Thu T1 vì lý do thửa đất này là của Ông Lữ Văn T và bà Võ Thị S, khi còn sống thì đã lập di chúc cho Ông Lữ Minh Q.

Bà Lữ Thị C1 trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lữ Thị T

Bà Lữ Thị H2 tại phiên tòa trình bày: Bà H không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lữ Thị T và Bà Lữ Thị Thu T1.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ngọc H3 không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lữ Thị T và Bà Lữ Thị Thu T1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lữ Thị T về việc *“Tranh chấp tài sản thừa kế”*

Buộc các đồng thừa kế của Ông Lữ Văn T gồm: Ông Lữ Minh C, bà Lữ Thị Kim H4, Ông Lữ Minh H, Bà Lữ Thị H2, Bà Lữ Thị H1, Bà Lữ Thị Thu V, Bà Lữ Thị C1 (phần của Bà Lữ Thị C1 đã chết giao cho các đồng thừa kế của bà Chuột gồm: Ông Trần Văn T2, chị Trần Thị Thanh T3 và anh Trần Văn T4) có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Bà Lữ Thị T số tiền là 2.652.175.125 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Lữ Thị Thu T1 về việc *“Tranh chấp tài sản thừa kế”*

Buộc các đồng thừa kế của Ông Lữ Văn T gồm: Ông Lữ Minh C, bà Lữ Thị Kim H4, Ông Lữ Minh H, Bà Lữ Thị H2, Bà Lữ Thị H1, Bà Lữ Thị Thu V, Bà Lữ Thị C1 (phần của Bà Lữ Thị C1 đã chết giao cho các đồng thừa kế của bà Chuột gồm: Ông Trần Văn T2, chị Trần Thị Thanh T3 và anh Trần Văn T4) có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Bà Lữ Thị Thu T1 số tiền là 2.652.175.125 đồng.

3. Giao thửa đất có diện tích đất 399,5 m² thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 94 tọa lạc tại khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Phước cho các đồng thừa kế của ông T gồm: Ông Lữ Minh C, bà Lữ Thị Kim H4, Ông Lữ Minh H, Bà Lữ

Thị H2, Bà Lữ Thị H1, Bà Lữ Thị Thu V, Bà Lữ Thị C1 (phần của Bà Lữ Thị C1 đã chết giao cho các đồng thừa kế của bà C gồm: Ông Trần Văn T2, chị Trần Thị Thanh T3 và anh Trần Văn T4) quản lý, sử dụng và có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất đã tuyên giao.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/8/2022 người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Ông Lữ Minh Q có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 24/8/2022 nguyên đơn Bà Lữ Thị T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chia đất cho bà T và chị Lữ Thị Thu T5.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày không bổ sung gì thêm; các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên buộc các đồng thừa kế thanh toán cho Bà Lữ Thị T $\frac{1}{4}$ giá trị quyền sử dụng đất (Không tuyên cụ thể số tiền như bản án sơ thẩm).

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Lữ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:**

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Tòa án từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Bà Lữ Thị T và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Lữ Văn T, hủy Bản án sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành để giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Bà Lữ Thị T, Ông Lữ Minh Q làm trong thời hạn luật định, về hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T và bà C vắng mặt, tuy nhiên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T và bà C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình thu thập các tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm còn có những thiếu sót như sau:

[2.1] Về thủ tục tố tụng:

Tại bản án sơ thẩm xác định Bà Lữ Thị Thu V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Lữ Văn T. Tuy nhiên, theo Di chúc ngày 22/5/2022 số công chứng 003738, quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD của văn phòng công chứng Chơn Thành có xác định Bà Lữ Thị Thu V hiện đang mắc bệnh tâm thần.

Đồng thời tại phiên tòa, Ông Lữ Minh Q cung cấp các chứng cứ, tài liệu gồm: Biên bản bàn giao đối tượng bảo trợ xã hội về gia đình thể hiện bà V bị mắc bệnh tâm thần (Thuộc diện: Tâm thần lang thang) và các đương sự trong vụ án cũng thừa nhận bà V bị bệnh tâm thần.

Như vậy, việc xác định năng lực hành vi dân sự của bà V và đề cử người giám hộ cho bà V là cần thiết cho việc giải quyết vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành các thủ tục cần thiết để xác định năng lực hành vi dân sự của bà V.

[2.2] Về nội dung:

Đối với việc xác định người được hưởng di sản thừa kế, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Bà Lữ Thị Thu T1 là hàng thừa kế thế vị của ông Lữ Văn K1. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Lữ Văn K1 có năm sinh khác nhau cụ thể: Trích lục bản sao giấy khai sinh của bà T thể hiện ông Lữ Văn K1, sinh năm 1950 (BL 73); Bản trích lục bộ Hôn thú thể hiện ông K, sinh năm 1951(BL 74); Công văn trả lời xác minh thông tin hộ tịch của Ông Lữ Văn T ngày 12/01/2022 của Công an huyện Chơn Thành thể hiện Ông K1 sinh năm 1946 (BL 262, 263) nhưng chưa được cấp sơ thẩm làm rõ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông Lữ Minh Q có đơn kháng cáo đồng thời cung cấp bản Di chúc ngày 22/5/2022 số công chứng 003738, quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD của văn phòng công chứng Chơn Thành thể hiện nội dung Ông Lữ Văn T, bà Võ Thị S lập di chúc để định đoạt tài sản khi ông T, bà S qua đời: Ông

Lữ Minh Q được hưởng toàn bộ phần tài sản của ông T, bà S để lại. Ngoài Ông Lữ Minh Q, ông T, bà S không để lại tài sản thừa kế cho bất cứ ai khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm Ông Lữ Minh Q trình bày quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông Q chỉ có mặt khi vụ án đưa ra xét xử và tại phiên tòa thì ông có trình bày là ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T và yêu cầu độc lập của bà T vì thửa đất tranh chấp trên là của bố mẹ ông lúc còn sống đã lập di chúc để lại cho ông Quang. Trong thời gian nghị án ông Q có cung cấp bản di chúc cho Hội đồng xét xử nhưng sau khi xem bản di chúc Tòa án đã trả lại bản di chúc và tuyên án như phần quyết định của Bản án số: 18/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Như vậy, lời trình bày của Ông Lữ Minh Q được thể hiện tại trang 4 Bản án số: 18/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Lẽ ra sau khi có ý kiến của ông Q về việc có bản di chúc thì Hội đồng xét xử phải tạm ngưng phiên tòa để xác minh làm rõ có hay không có bản di chúc và yêu cầu ông Q cung cấp bản di chúc để giải quyết triệt để nội dung vụ án.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã tuyên các đồng thừa kế của Ông Lữ Văn T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà T và bà T1 mỗi người số tiền là 2.652.175.125 đồng. Trong khi đó tài sản tranh chấp nêu trên đã được giao cho ông Q thông qua bản Di chúc ngày 22/5/2022 số công chứng 003738, quyển số 05/TP/CC-SCC/HĐGD của văn phòng công chứng Chơn Thành. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tranh chấp nêu trên mà chưa xem xét đến tính pháp lý của bản di chúc là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Những sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tình tiết mới phát sinh, tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn Bà Lữ Thị T và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Ông Lữ Minh Q, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm được xem xét lại khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Bà Lữ Thị T và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Ông Lữ Minh Q không phải chịu.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Bà Lữ Thị T;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Ông Lữ Minh Q;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm được quyết định khi vụ án được giải quyết lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn Bà Lữ Thị T và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn Ông Lữ Minh Q không phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ông Lữ Minh Q số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011932 ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh